

Bản án số: **99/2022/HS-ST**

Ngày: 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thủy

Bà Vừ Thị Hoa

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà:** Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **93/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:**

Họ và tên: **Tòng Văn K;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/10/1991 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản PB, xã MC, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn Hương, sinh năm: 1964 (đã chết) và bà Vàng Thị Én, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án, cụ thể:

Ngày 25/11/2011, Tòng Văn K bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1, Điều 138; Điều 53; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngày 27/11/2012, Tòng Văn K bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngày 29/12/2017, Tòng Văn K bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án vào ngày 30/3/2020.

Hiện Tòng Văn K chưa được xóa án tích đối với các bản án nêu trên do chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Nhân thân: Ngày 09/3/2015, Tòng Văn K bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án này.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. (*Có mặt*).

- *Bị hại*: Anh Tòng Văn N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Huỳnh ĐK, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu x, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Anh Huỳnh MT, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đội x, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 17/5/2022, Tòng Văn K đi bộ qua cổng nhà anh Tòng Văn N (trú tại bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC) thì thấy nhà anh Tòng Văn N không có ai ở nhà, xung quanh vắng người qua lại nên đã nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. Tòng Văn K nhặt 01 thanh sắt hình tròn, đường kính khoảng 8 mm, dài khoảng 20 cm trước cửa nhà anh Tòng Văn N cạy bung bản lề cửa để vào bên trong nhà. Tòng Văn K đi đến buồng ngủ trong nhà, quan sát thấy hòm gỗ, K mở nắp hòm lấy đi 01 chiếc vòng đeo tay bằng bạc và cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc. Tiếp tục quan sát, Tòng Văn K nhìn thấy một túi xách nữ treo trên vách tường nhà, Tòng Văn K mở túi và lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone Ms Max rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc.

Trộm cắp được tài sản, Tòng Văn K đi ra khỏi nhà anh Tòng Văn N rồi khép cửa lại. Sau đó, Tòng Văn K đi bộ ra khu chợ thị trấn TU và thuê xe ôm của một người đàn ông lạ mặt đi lên bản Noong Thăng, xã PT tìm mua ma túy của một người không rõ nhân thân, lai lịch để sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tòng Văn K chuẩn bị quay về nhà thì gặp anh Châu Văn Hạnh (sinh năm 1996, trú tại bản Nà Ban, xã Hua Nà, huyện TU, tỉnh LC) cũng đang trên đường về thị trấn TU nên K đã xin đi nhờ xe anh Hạnh. Tòng Văn K nhờ anh Châu Văn Hạnh chở mình đến cửa hàng vàng bạc Anh Khoa tại khu 2, thị trấn TU, huyện TU nhưng không nói cho anh Hạnh biết việc đem bán chiếc vòng bạc do trộm cắp mà có. Đến nơi, Tòng Văn K đi vào bên trong cửa hàng còn anh Châu Văn Hạnh điều khiển xe mô tô đi sửa chữa. Tại cửa hàng vàng bạc Anh

Khoa, Tòng Văn K đã bán chiếc vòng bạc cho anh Huỳnh ĐK (sinh năm 1994, trú tại khu 2, thị trấn TU, huyện TU (là chủ cửa hàng)) lấy số tiền 950.000 đồng. Khi giao dịch, Tòng Văn K không nói cho anh Huỳnh ĐK biết chiếc vòng bạc do trộm cắp được mà có. Số tiền bán vòng bạc, Tòng Văn K đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Ms Max, Tòng Văn K mang đến cửa hàng điện thoại của anh Huỳnh MT (sinh năm 1998, trú tại khu 2, thị trấn TU, huyện TU) để sửa nhưng không nói cho anh Huỳnh MT biết là tài sản do trộm cắp mà có.

Chiều ngày 18/5/2022, căn cứ đơn trình báo của anh Tòng Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã triệu tập Tòng Văn K đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, Tòng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Tòng Văn N vào ngày 17/5/2022 tại bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC.

Quá trình điều tra, Cơ qua điều tra tạm giữ đối với anh Huỳnh ĐK 01 chiếc vòng đeo tay bằng hợp kim màu trắng bạc; tạm giữ đối với anh Huỳnh MT 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Ms Max; thu giữ của Tòng Văn K 01 áo dài tay màu xanh, trên ngực áo có in dòng chữ “Lò Văn Cam” màu trắng và có 02 cục nhựa màu nâu (áo cũ đã qua sử dụng).

Quá trình thực nghiệm điều tra, Tòng Văn K đã thực nghiệm hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 3268/KL-KTHS ngày 02/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 vòng đeo tay bằng hợp kim màu trắng bạc được cuốn thành nhiều vòng có hoa văn gửi giám định có tổng khối lượng: 132,86 gam là hợp kim của bạc (Ag) là 84,07%; của đồng (Cu) là 15,93%.

Bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự Số 11/HĐ-ĐGTS ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Ms Max Trung Quốc, mặt trước màn hình cảm ứng màu đen, xương điện thoại được bọc lớp kim loại màu bạc, mặt sau trắng, phía trên có 3 camera, chính giữa có hình quả táo khuyết, không mở được nguồn, có giá trị là 733.800 đồng. Đối với vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc, được cuộn thành nhiều vòng, có hoa văn, có tổng khối lượng 132,86 gam, có giá trị là 2.012.165 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 vòng đeo tay bằng hợp kim màu trắng bạc, được cuốn thành nhiều vòng có hoa văn, có khối lượng: 132,86 gam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Ms Max (xuất xứ Trung Quốc), mặt trước màn hình cảm ứng màu đen, xương điện thoại được bọc lớp kim loại màu bạc, mặt sau màu trắng, phía trên có 3 camera, chính giữa có hình quả táo khuyết, không mở được nguồn; 01 áo dài tay màu xanh, trên ngực áo có in dòng chữ

“*Lò Văn Cam*” màu trắng, có 02 cúc nhựa màu nâu (áo cũ đã qua sử dụng).

Đối với 01 vòng đeo tay bằng hợp kim màu trắng bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Ms Max. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Tòng Văn N, nên ngày 04/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại tài sản trên cho anh Tòng Văn N.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 áo dài tay màu xanh, trên ngực áo có in dòng chữ “*Lò Văn Cam*” màu trắng, có 02 cúc nhựa màu nâu (áo cũ đã qua sử dụng) hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Tòng Văn N đã nhận lại tài sản do Tòng Văn K trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh ĐK yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 950.000 đồng đã mua vòng bạc mà bị cáo đem bán.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Tòng Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 áo dài tay màu xanh, trên ngực áo có in dòng chữ “*Lò Văn Cam*” màu trắng, có 02 cúc nhựa màu nâu (áo cũ đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Tòng Văn K có nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh ĐK số tiền 950.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2022, tại bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC, Tòng Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động có giá trị là 733.800 đồng và 01 vòng đeo tay bằng bạc có giá trị là 2.012.165 đồng của anh Tòng Văn N. Tổng giá trị tài sản Tòng Văn K trộm cắp của Tòng Văn N là 2.745.965 đồng. Trộm cắp được tài sản, Tòng Văn K đem chiếc vòng bạc bán cho anh Huỳnh ĐK lấy số tiền 950.000 đồng nhưng không nói cho anh Khoa biết là tài sản do trộm cắp mà có, số tiền này K đã tiêu sài cá nhân hết. Đối với chiếc điện thoại di động Tòng Văn K mang đến cửa hàng điện thoại của anh Huỳnh MT để sửa nhưng không nói cho anh Huỳnh MT biết là tài sản do trộm cắp mà có. Chiều ngày 18/5/2022, căn cứ đơn trình báo của anh Tòng Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã triệu tập Tòng Văn K đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, Tòng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Tòng Văn N vào ngày 17/5/2022 tại bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC.

Bị cáo Tòng Văn K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác, chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là 2.745.965 đồng. Bị cáo đã có 03 tiền án về các tội xâm phạm sở hữu. Căn cứ vào bản án số 19/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, xác định trong lần phạm tội này bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Do lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo Tòng Văn K đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn K sinh ra và lớn lên tại huyện TU, bị cáo được đi học hết lớp 9/12 thì bỏ học, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có vợ con, là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã có 03 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hiện chưa được xóa án tích và 01 bản án năm 2015 bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Bị cáo đã không lấy những bản án trước đó làm bài học cho bản thân mà tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu cho thấy thái độ cố ý thực hiện tội phạm và coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vòng đeo tay bằng hợp kim màu trắng bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Ms Max. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Tòng Văn N. Ngày 04/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại tài sản trên cho anh Tòng Văn N là đúng quy định.

Đối với 01 áo dài tay màu xanh, trên ngực áo có in dòng chữ “Lò Văn Cam” màu trắng, có 02 cúc nhựa màu nâu (áo cũ đã qua sử dụng) thu giữ của Tòng Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Tòng Văn N đã nhận lại tài sản do Tòng Văn K trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh ĐK yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 950.000 đồng đã mua vòng bạc mà bị cáo đem bán. Quá trình điều tra xác định, anh Huỳnh ĐK không biết chiếc vòng bạc mua của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có. Tại phiên tòa bị cáo Tông Văn K nhất trí với đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần buộc bị cáo hoàn trả cho anh Huỳnh ĐK số tiền 950.000 đồng.

[8] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Tông Văn K để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với anh Huỳnh ĐK và anh Huỳnh MT là những người mua vòng bạc và nhận sửa chữa điện thoại cho Tông Văn K. Quá trình điều tra xác định anh Huỳnh ĐK và anh Huỳnh MT không biết là tài sản do Tông Văn K phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Châu Văn Hạnh là người cho Tông Văn K đi nhờ xe mô tô để mang điện thoại và vòng bạc đi tiêu thụ nhưng anh Tông Văn Hạnh không biết các tài sản trên là do Tông Văn K phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với anh Châu Văn Hạnh là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tông Văn K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tông Văn K 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tòng Văn K có nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh ĐK số tiền 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Tòng Văn K 01 áo dài tay màu xanh, trên ngực áo có in dòng chữ “Lò Văn Cam” màu trắng và có 02 cục nhựa màu nâu (áo cũ đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Tòng Văn K 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- UBND xã MC, huyện TU;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương

